

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN S

TỈNH QUẢNG NGÃI

Bản án số 03 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2021

V/v “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hồng Buôi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2021/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04 /2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lưu Thành T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn DL, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.(Có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn DL, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 03 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Lưu Thành T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H tự tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 26/12/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn DL, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc nhưng đến tháng 11 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, luôn cãi nhau, chúng tôi ly thân từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không đạt được, anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có hai con chung là Lưu Ngọc V, sinh ngày 02/10/2009 và Lưu Ngọc Tr sinh ngày 15/9/2015, anh giao cho chị H trực tiếp

nuôi dưỡng, hiện tại công việc của anh không ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung của vợ chồng: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các khoản nợ phải thu, phải trả: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và trong quá trình xét xử bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

-Về hôn nhân chị H thống nhất như lời trình bày của anh Lưu Thành T. Chị và anh T tự tìm hiểu một thời gian, được sự đồng ý của hai bên gia đình, tổ chức chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 26/12/2008, tại Ủy ban nhân dân thị trấn DL, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc, giữa chị và anh T cũng không có mâu thuẫn gì, chị hàng ngày buôn bán, chăm lo cuộc sống gia đình. Gần đây anh T thỉnh thoảng có vắng nhà, chị nghi ngờ anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, nhưng chị không nói gì, từ trước đến nay chị luôn tôn trọng gia đình bên chồng, thương yêu chồng con hết mực. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân gần 01 năm, phần ai người đó sống. Tuy anh T có mối quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nhưng chị vẫn tha thứ cho anh, xem như đã không có chuyện gì xảy ra và quan hệ vợ chồng vẫn bình thường, vì thấy anh T vẫn có trách nhiệm còn quan tâm đến gia đình. Việc anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị thật sự không biết lý do, nên không đồng ý. Chị vẫn còn thương yêu chồng, con. Mong Hội đồng xét xử xem xét, tạo điều kiện để vợ chồng chị chung sống cùng nhau chăm sóc các con và xây dựng gia đình.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Vì không đồng ý ly hôn nên chị H không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp với quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy chị H trình bày vợ chồng vẫn bình thường không có mâu thuẫn gì, nhưng anh Lưu Thành T yêu cầu xin ly hôn chị Nguyễn Thị H, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tính không hợp. Tuy nhiên, anh T không có chứng cứ chứng minh vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, lý do xin ly hôn là chưa thuyết phục. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Lưu Thành T về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a, khoản 5 Điều 27 [Nghị quyết 326](#) của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Lưu Thành T xin ly hôn chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng, không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Lưu Thành T chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn có nơi cư trú tại Tổ dân phố L, thị trấn DL, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] **Về hôn nhân:** Mọi quan hệ hôn nhân giữa anh Lưu Thành T và chị Nguyễn Thị H là quan hệ hôn nhân tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh T do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Tại phiên tòa anh T vẫn giữ yêu cầu ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H trình bày vợ chồng chung sống lâu nay không có mâu thuẫn gì, chị lo làm ăn, xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy các con, chị không có lỗi gì. Trong quá trình sống chung, giữa hai người cũng có những mâu thuẫn nhưng chị H cho rằng chưa đến mức trầm trọng và chỉ là những mâu thuẫn bình thường trong cuộc sống của bất kỳ gia đình nào. Thời gian qua chị H phát hiện anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên đã đi ra ngoài sống, không về nhà. Ngoài nguyên nhân này ra thì không còn nguyên nhân nào khác. Tuy nhiên, tình cảm của chị dành cho anh T vẫn còn, nếu chị có sai sót gì anh nên góp ý để chị sửa chữa khắc phục, chị tha thiết và mong anh T suy nghĩ lại, để đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái, vì các con còn nhỏ cần có bố mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 26/7/2021 nơi vợ chồng anh Lưu Thành T và chị Nguyễn Thị H cư trú tại Tổ dân phố L, thị trấn DL, huyện S. Xác nhận quá trình vợ chồng chung sống tại địa phương không có mâu thuẫn, không thấy hai bên cãi nhau, địa phương không nhận được đơn yêu cầu giải quyết hay hòa giải đối với vợ chồng anh T chị H.

Xét quan hệ hôn nhân anh Lưu Thành T, chị Nguyễn Thị H. Hội đồng xét xử xét thấy anh T không đưa ra được chứng cứ chứng minh vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, lý do mà anh T cho rằng do bất đồng quan điểm và tính tình không hợp và xin ly hôn chị Nguyễn Thị H là chưa có tính thuyết phục. Do đó, để tạo điều kiện cho anh T, chị H có thời gian suy nghĩ và có quyết định chính xác đối với vấn đề hôn nhân của mình, Hội đồng xét xử nên chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của chị H, không chấp nhận yêu cầu của anh Lưu Thành T về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Thị H là có cơ sở.

Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn nên về con chung, tài sản chung và nợ chung phải thu phải trả Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu của anh Lưu Thành T xin ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lưu Thành T phải chịu án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) về việc giải quyết hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0001784 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. Anh Lưu Thành T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Q.Ng
- VKSND cùng cấp.
- Chi cục THADS cùng cấp.
- Các đương sự.
- UBND tt DL.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phạm Hồng Thơm